

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa việc triển khai quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Yêu cầu

a) Cơ quan nhà nước các cấp đảm bảo thống nhất trong lãnh đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân, đơn vị và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện. Phấn đấu thực hiện hoàn thành đạt và vượt mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đến năm 2025: Trà Vinh cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Phấn đấu chỉ số chuyển đổi số nằm trong nhóm 20 tỉnh/thành phố đứng đầu cả nước; tối thiểu 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai áp dụng (ít nhất 01) nền tảng số trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh.

b) Đến năm 2030: Hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; Trà Vinh trở thành tỉnh khá trong cả nước về chuyển đổi số, hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tối thiểu 65% doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai áp dụng (ít nhất 01) nền

tăng số trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- Về xây dựng và phát triển chính quyền số:

+ Tối thiểu 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước) được xử lý qua môi trường mạng; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử có chữ ký số; bảo đảm tỷ lệ tài liệu lưu trữ được số hóa đạt yêu cầu cấp thẩm quyền giao.

+ 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết qua Cổng dịch vụ công/hệ thống thông tin Một cửa điện tử; 100% thủ tục hành chính (đủ điều kiện cung cấp theo quy định của pháp luật) được cung cấp trực tuyến mức độ 4, trong đó tối thiểu 70% dịch vụ có hồ sơ nộp trực tuyến; tối thiểu 60% hồ sơ được nộp bằng hình thức trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận. Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan nhà nước các cấp được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định; trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền; tuân thủ quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Phát triển kinh tế số: Kinh tế số chiếm trên 10% GRDP của tỉnh; năng suất lao động tăng bình quân trên 11,5%/năm.

- Phát triển xã hội số:

+ Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% xã, phường, thị trấn và trên 80% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tối thiểu 80% người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh.

+ Trên 50% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử.

b) Mục tiêu đến năm 2030:

- Phát triển chính quyền số: 100% hồ sơ công việc tại tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 4, đáp ứng nhiều phương tiện truy cập khác

nhau, bao gồm cả thiết bị di động; cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu 30% trên tổng số thủ tục hành chính toàn tỉnh. 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phát triển kinh tế số: Kinh tế số chiếm trên 25% GRDP của tỉnh; năng suất lao động tăng bình quân duy trì mức 11,5%/năm.

- Phát triển xã hội số: Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, dịch vụ mạng di động 5G. Trên 80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: 477.905 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 20.000 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư).
- Ngân sách tỉnh: 140.905 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư: 135.935 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 4.970 triệu đồng).
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp: 317.000 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh

a) Phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình công tác hoặc phụ trách.

b) Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ, dự án theo Kế hoạch; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, phải đảm bảo đạt chỉ tiêu, chất lượng, tiến độ; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc; định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý), năm (trước ngày 30/11) báo cáo lồng ghép kết quả thực hiện Kế hoạch vào báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

b) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gương mẫu trong sử dụng các nền tảng số, các ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng đồng bộ, hiệu quả các hệ thống thông

tin đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nội bộ, cung cấp dịch vụ trực tuyến đến người dân, doanh nghiệp; quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận tham gia của toàn xã hội trong chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

3. Sở Thông tin và Truyền Thông

a) Đảm bảo vận hành hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, dịch vụ tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn thông tin phục vụ cơ quan nhà nước các cấp trong chuyển đổi số.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp xây dựng, phát triển, vận hành các nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số; đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia; làm đầu mối phối hợp, hỗ trợ các cơ quan kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo thực hiện các biện pháp tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận tham gia của toàn xã hội trong thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch.

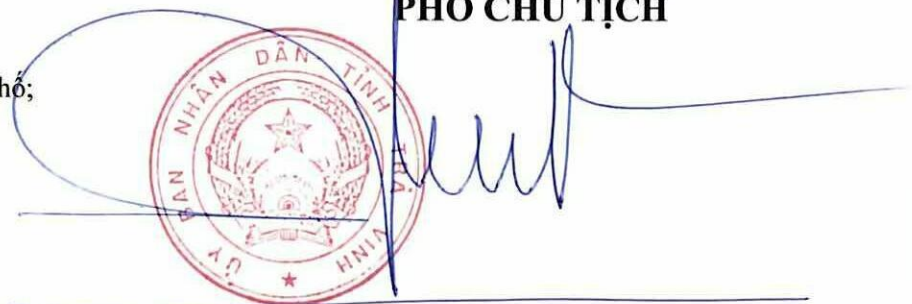
5. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh): Phối hợp với cơ quan có liên quan tăng cường thực hiện các biện pháp tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. /

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Các Phòng: THNV, HC-QT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Quỳnh Thiện



Phụ lục I
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỘI SỐ TỈNH TRÀ VINH
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: 50 /KH-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Tạo nền móng chuyên đội số			
1.	Về chuyển đổi nhận thức			
1.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, người dân và doanh nghiệp về chức năng, vai trò và tính cấp thiết của chuyên đội số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
1.2	Tổ chức hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội phối hợp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
1.3	Cập nhật các tin, bài viết về chuyển đổi số, các điển hình thực hiện chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần, Cổng thông tin điện tử doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh của tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
2.	Xây dựng cơ chế, chính sách			

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo về doanh nghiệp, khởi nghiệp, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
2.2	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong đổi mới lề lối, phương thức làm việc; trách nhiệm thu thập, thiết lập, vận hành, khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
2.3	Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp ưu tiên sử dụng các dịch vụ, tiện ích chính quyền số	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
2.4	Xây dựng, lồng ghép các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ chỉ số cải cách hành chính tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022 và những năm tiếp theo
2.5	Tham mưu ban hành các quy định, quy chế khai thác sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Phát triển hạ tầng số			
3.1	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện điểm chỉ số hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2025
3.2	Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh, bắt đầu từ trung tâm các đô thị, cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, các trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2025
3.3	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng của các tổ chức, cá nhân đã đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022-2030
3.4	Tổ chức triển khai chuyên đổi các hệ thống thông tin của UBND tỉnh (tên miền travinh.gov.vn) sang sử dụng địa chỉ giao thức internet thế hệ mới - IPv6	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022-2030
3.5	Rà soát, nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh, hệ thống thông tin tại cơ quan nhà nước đảm bảo về năng lực lưu trữ, năng lực vận hành, bảo đảm an toàn thông tin	Cơ quan quản lý các hệ thống thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.6	Rà soát đề nghị trang bị chứng thư số cá nhân cho người có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của cơ quan, cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ để ký số hồ sơ, văn bản điện tử; tổ chức quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật đúng quy định	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
4.	Phát triển dữ liệu Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo quy định pháp luật, hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia gồm: Y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
4.1	Xây dựng, phát triển kho dữ liệu dùng chung của tỉnh kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ; mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
4.2	Xây dựng và phát triển các công cụ khai thác kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; hoạt động quản lý, phân tích, dự báo của cơ quan, tổ chức nhà nước; giao tiếp trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên các lĩnh vực. Ưu tiên xây dựng công cụ phục vụ tra cứu thông tin về thủ tục hành chính; phân ánh hiện trường; thông tin doanh nghiệp; thông tin kinh tế - xã hội.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
5.	Về phát triển nền tảng số			
5.1	Tổ chức triển khai kết nối, sử dụng hiệu quả các nền tảng số quy mô quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, Ngành có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Hoàn thành triển khai, vận hành các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt; nền tảng định danh và xác thực điện tử; nền tảng đăng nhập một lần; nền tảng bản đồ số phục vụ chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia như: Y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp	Vinh, UBND các cấp		
5.2	Xây dựng các nền tảng phục vụ chuyển đổi số: Cổng dữ liệu mở (Open Data); nền tảng không gian đô thị; nền tảng quản lý, giám sát, kết nối, điều khiển, khai thác thiết bị ngoại vi IoT; nền tảng giám sát hoạt động các hệ thống; nền tảng xác thực định danh điện tử; nền tảng số hóa và bóc tách dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2025
5.4	Xây dựng nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho mọi dịch vụ chính quyền số, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022-2030
6.	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng			
6.1	Vận hành Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC) bảo đảm năng lực phục vụ công tác giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối thông suốt đến Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.2	Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; xác định cấp độ an toàn thông tin và thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin theo hướng dẫn của bộ, ngành liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
6.3	Tổ chức lực lượng tham gia mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tham gia các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối, phát động	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
7.	Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số			
7.1	Nghiên cứu, chuyển giao, triển khai các công nghệ mới, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Cơ quan liên quan	Thường xuyên
7.2	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới để tiên phong thử nghiệm công nghệ mới nhất, mô hình mới nhất trên thế giới; khuyến khích các doanh nghiệp thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp huyện, Trường Đại học Trà Vinh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên
7.3	Phát huy vai trò của các Trung tâm Đổi mới Sáng tạo và Khởi nghiệp trong hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt chú trọng phát triển các mô hình kinh doanh dựa trên môi trường số.	Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
8.	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8.1	Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
8.2	Nghiên cứu đưa nội dung bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình đào tạo các cấp học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan có liên quan	Năm 2022-2025
8.3	Tổ chức các tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
II	Phát triển chính quyền số			
	Tổ chức triển khai hiệu quả các Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh hàng năm, giai đoạn, trong đó tập trung một số nội dung cụ thể như sau:			
1.	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin nội bộ cơ quan nhà nước đồng bộ phục vụ giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ			
1.1	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện chức năng hệ thống iOffice đáp ứng yêu cầu thực hiện Công tác văn thư theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; thực hiện nghiệp vụ lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan theo Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
1.2	Rà soát, tổ chức sử dụng đồng bộ Hệ thống iOffice thực hiện công tác văn thư theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; theo dõi tình hình thực hiện ý kiến chỉ đạo cấp thẩm	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quyền giao; thực hiện nghiệp vụ lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan theo Quyết định 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”.	Vinh, UBND các cấp		
1.3	Rà soát thực hiện nghiêm việc phát hành văn bản điện tử có chữ ký số, không gửi văn bản giấy đối với các loại văn bản: Giấy mời họp; tài liệu phục vụ cuộc họp; Văn bản đề biết, đề báo cáo; thông báo chung của cơ quan; các tài liệu cần trao đổi trong quá trình xử lý công việc; hồ sơ công việc,... theo Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc gửi nhận văn bản điện tử không gửi kèm văn bản giấy.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
1.4	Xây dựng và phát triển Hệ thống thông tin phục vụ quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử và Lưu trữ chuyên ngành theo Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
1.5	Tổ chức thực hiện công tác lưu trữ tài liệu điện tử theo Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Nội vụ	Thường xuyên
1.6	Tổ chức khai thác, sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống ISO điện tử, hệ thống họp không giấy tờ và các hệ thống thông tin chuyên ngành	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
1.7	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) đáp ứng yêu cầu tổng hợp, phân tích, cung cấp thông tin, dịch vụ theo thời gian thực giúp lãnh đạo các cấp giám sát, điều hành, ra quyết định và quản lý chất lượng hoạt động	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2030

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp			
2.1	Rà soát nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
2.2	Rà soát chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ hành chính bảo đảm tích hợp, cung cấp tối đa dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh; đồng thời xây dựng hệ thống kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
2.3	Xây dựng đưa vào sử dụng hệ thống kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	Năm 2022-2025
2.4	Lựa chọn một đơn vị cấp xã triển khai thí điểm chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính, công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến,...(UBND cấp huyện lựa chọn ít nhất một đơn vị cấp xã triển khai thí điểm)	UBND cấp huyện	Các cơ quan có liên quan	Năm 2022
3.	Tổ chức triển khai các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện của tỉnh, tuân thủ Khung tham chiếu ICT, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh (ưu tiên một số dịch vụ lĩnh vực giáo dục thông minh, y tế thông minh, giao thông, tài nguyên môi trường,...); bảo đảm gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ của chính quyền số; ưu tiên triển khai thí điểm tại thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải các dịch vụ trên nền tảng	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022-2025

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đồ thị thông minh làm cơ sở đánh giá, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.			
III	Phát triển kinh tế số			
1.	Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
2.	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các chủ doanh nghiệp, thúc đẩy từng bước thay đổi quy trình, chủ trương đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất, kinh doanh; tăng cường giới thiệu, chia sẻ các bài học kinh nghiệm của doanh nghiệp khi chuyển đổi sang kinh tế số; phổ biến các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số cho doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
3.	Triển khai các giải pháp đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh và phát triển bền vững; hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
4.	Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Trà Vinh	Các cơ quan có liên quan	Năm 2022 và những năm tiếp theo
5.	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số; hỗ trợ quảng bá, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	Năm 2022-2025

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Rà soát, thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
IV	Phát triển xã hội số			
1.	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, các lớp tập huấn hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
2.	Đầu tư, nâng cấp mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ viễn thông, mạng truy nhập băng rộng với tốc độ cao, chất lượng ổn định; có giải pháp hiệu quả phát triển thuê bao di động, internet, nhất là thuê bao 3G, 4G; có cơ chế ưu đãi cho người dân, doanh nghiệp để kích cầu sử dụng dịch vụ 4G, 5G và băng thông rộng cố định.	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan có liên quan	Năm 2022-2030
3.	Triển khai các giải pháp đảm bảo điện thoại thông minh được phủ rộng trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
4.	Triển khai các giải pháp phát triển và cung cấp các dịch vụ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức nhà nước trên nền tảng web và trên điện thoại thông minh; triển khai trước các dịch vụ trên các lĩnh vực tác động thường xuyên đến đời sống xã hội, doanh nghiệp và người dân như: Y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	công nghiệp, an sinh xã hội; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phản ánh kiến nghị; tham gia giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước,...			
5.	Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin đến người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
V	Một số lĩnh vực ưu tiên cần chuyển đổi số			
1	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế			
1.1	Nâng cấp hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) đạt tối thiểu mức 6 theo quy định tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế, triển khai hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS) đạt mức nâng cao theo quy định tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Năm 2022 và những năm tiếp theo
1.2	Hỗ trợ, thúc đẩy các bệnh viện, cơ sở y tế thuê, mua sử dụng các nền tảng số y tế, trong đó chú trọng: Nền tảng số quản lý bệnh viện, cơ sở y tế; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử; nền tảng quản lý hồ sơ sức khoẻ cá nhân; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khoẻ trực tuyến; và các công cụ hỗ trợ khám chữa bệnh và nghiệp vụ y tế.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Năm 2022 và những năm tiếp theo
1.3	Đảm bảo hạ tầng, lưu trữ, đường truyền, kết nối mạng và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản trị và hoạt động nghiệp vụ tại các bệnh viện, cơ sở y tế.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Năm 2022 và những năm tiếp theo
1.4	Hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ	Năm 2023 và những

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	góp phần giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, hình thành các bệnh viện thông minh.		quan có liên quan	năm tiếp theo
1.5	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong bệnh viện, cơ sở y tế	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Năm 2022 và những năm tiếp theo
2	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục			
2.1	Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo			
a)	Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang bị các thiết bị đầu cuối, máy tính đủ đáp ứng dạy môn tin học và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Thường xuyên
b)	Đảm bảo kết nối Internet cấp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Thường xuyên
c)	Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Thường xuyên
d)	Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, thực hành, trải nghiệm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Năm 2022-2030
2.2	Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học			

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
a)	Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Năm 2022-2030
b)	Xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Thực hiện việc tổ chức việc kiểm tra, đánh giá, tổ chức các kỳ thi của ngành theo hình thức online	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Năm 2022-2030
c)	Phát triển, ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; Kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan có liên quan	Năm 2022-2030
3	Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng			
3.1	Tín học hóa việc lập dự toán tại các cơ quan tài chính đảm bảo đúng theo quy định. Tổng hợp, thống kê dữ liệu dự toán ngân sách trong trung hạn và dài hạn để phục vụ cho công tác điều hành, quản lý ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2023
3.2	Triển khai ứng dụng hỗ trợ việc cung cấp các thông tin phục vụ cho công tác quản lý, điều hành về giá trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2023
4	Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp			
4.1	Dựa trên nền tảng dữ liệu số hiện có, tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để các tổ chức, cá nhân có thông tin áp dụng nhằm nâng cao năng suất và chất	Sở NN&PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà	Năm 2022-2030

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Lượng cây trồng; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số		Vinh, UBND các cấp	
4.2	Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, thúc đẩy các ứng dụng, tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý nguồn nước, phát triển các biện pháp tưới tiết kiệm hướng đến nền nông nghiệp thông minh.	Sở NN&PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
4.3	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm OCOP/chủ lực/đặc sản, những sản phẩm đã ứng dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP của tỉnh giúp tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghiệp số trong nền kinh tế.	Sở NN&PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
4.4	Ứng dụng IoT để hỗ trợ theo dõi, giám sát và hỗ trợ tự động hóa và số hóa quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp.	Sở NN&PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics			
5.1	Đảm bảo số hóa cơ sở hạ tầng giao thông (đường thủy, đường bộ) do Sở Giao thông vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2030
6	Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng			

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.1	Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2030
7	Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường			
7.1	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ duy trì, vận hành hệ thống nhằm chia sẻ, trao đổi dữ liệu thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, thị xã, thành phố: xây dựng hoàn thiện trung tâm dữ liệu, xây dựng hệ thống an ninh bảo mật.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2030
7.2	Đầu tư xây dựng mới các hệ thống thông tin quản lý các lĩnh vực của ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường WebGIS cho toàn tỉnh Trà Vinh: lĩnh vực đất đai, lĩnh vực tài nguyên nước, lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, lĩnh vực môi trường, lĩnh vực đo đạc, bản đồ, lĩnh vực tài nguyên biển.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2030
7.3	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống ứng dụng chính quyền điện tử ngành tài nguyên môi trường tại tỉnh, phục vụ công tác quản lý, kết nối, chia sẻ và cung cấp thông tin.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2030
8	Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022 và những năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9	Chuyển đổi số trong lĩnh vực Du lịch			
9.1	Xây dựng Cổng Du lịch thông minh tỉnh Trà Vinh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2030
9.2	Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch tỉnh dựa trên nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2022-2030
10	Chuyển đổi số trong lĩnh vực khoa học công nghệ			
10.1	Triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để phân tích, khai thác dữ liệu thông tin phục vụ quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
10.2	Xây dựng mô hình hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử sử dụng mã QR code cho các sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên
10.3	Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số, thúc đẩy phương thức quản lý mới đối với những mối quan hệ mới phát sinh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Tổ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ. Chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Nghiên cứu xây dựng và ứng dụng cả hai loại nền tảng trí tuệ nhân tạo: các nền tảng giao dịch và các nền tảng đổi mới sáng tạo; tập trung nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các công nghệ nền tảng như chuỗi khối, định danh điện tử.			
11	Chuyển đổi số trong lĩnh vực dân tộc			
11.1	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, tác nghiệp của cán bộ, công chức làm công tác quản lý dân tộc theo hướng hiện đại, chính xác, xây dựng Cổng thông tin cung cấp dữ liệu về các chùa Phật giáo Nam tông Khmer: giới thiệu thông tin chùa, các hình ảnh/video minh họa, thông tin tổ chức sự kiện hay lễ hội ở chùa,... trực quan phục vụ người dân và du khách đến tham quan, du lịch	Ban Dân tộc tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, UBND các cấp	Năm 2023-2024